

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 05-11- 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

Tạm trú: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Như K, sinh năm 1994 (Anh K có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện anh K đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Như K kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 20-10-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu

do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hơn nữa chị còn bắt gặp anh K nhiều lần nhắn tin cho người phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không sửa đổi dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Đến tháng 6 năm 2017 chị và anh K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cả 02 vợ chồng đều bị bắt và đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng sống ly thân từ đó. Sau khi chị chấp hành án xong vào tháng 4 năm 2019 chị không liên lạc với anh K, không ai quan tâm đến ai cả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15-10-2019, bị đơn anh Nguyễn Như K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị B kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 20-10-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên hay xảy ra cãi nhau vợ chồng còn mất niềm tin lẫn nhau, chị B nghi ngờ anh không chung thủy. Vào tháng 6 năm 2017, vợ chồng anh vi phạm pháp luật đều bị đi chấp hành án phạt tù ở hai nơi khác nhau, sống ly thân từ đó đến nay không ai liên lạc với ai. Nay chị B có đơn xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 3, Trại giam T nên không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử ly hôn được nên đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị B và anh K đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Như K; về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Như K, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Hiện nay anh Nguyễn Như K đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam T anh không thể về TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử, anh K xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị B và anh K và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B kết hôn với anh Nguyễn Như K tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 20-10-2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị B có đơn xin ly hôn, anh K nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị B, xử cho chị B được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung, về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Như K.

2. *Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005733 ngày 06-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm(chị B đã nộp đủ).

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Như K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy

